

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA PHÁP NHÂN THAM GIA TỔ TỤNG HÌNH SỰ - MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN HOÀN THIỆN

TRẦN HỮU TIẾN
HUỠNH TRUNG HẬU
Trường Đại học Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 21/6/2021. Sửa chữa xong 27/6/2021. Duyệt đăng 02/7/2021.

Abstract

Legal representatives of juridical entities participating in the criminal procedures are considered as the core content of the criminal prosecution procedures of juridical entities because all the procedural rights and obligations are exercised through the representatives during the settlement of the case. However, the application of these provisions shows that there have still been some issues with different understanding ways, some unanticipated issues that cause difficulties to the procedures. In this article, the author focuses on studying, analyzing some issues with different understanding ways, causing difficulties in the application.

Keywords: Legal representatives, juridical entities, the Criminal Procedure Code.

1. Đặt vấn đề

Người đại diện pháp nhân thương mại (PNTM) được xem là nội dung cốt lõi của thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với PNTM, do mọi quyền và nghĩa vụ tố tụng của PNTM đều được thực hiện thông qua người đại diện trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Khác với trường hợp cá nhân bị cáo buộc phạm tội, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với PNTM không thể buộc tất cả mọi thành viên của pháp nhân tham gia vào các hoạt động tố tụng mà cần phải có người đại diện. Do đó, việc xác định người đại diện PNTM trong tố tụng hình sự (TTHS) là hết sức quan trọng. Quan niệm mang tính phổ quát trong khoa học và trong luật thực định đều thống nhất rằng, người đại diện của PNTM tham gia tố tụng là người đại diện theo pháp luật hoặc người được pháp luật cử làm đại diện hoặc người được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định đại diện cho pháp nhân tham gia các hoạt động tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Ở đây cũng cần có sự phân biệt người đại diện cho pháp nhân tại thời điểm tội phạm được thực hiện với đại diện cho pháp nhân tại thời điểm bị cáo buộc phạm tội. Trong nhiều trường hợp người đại diện cho pháp nhân tại hai thời điểm này không phải là một, vì vậy, pháp luật ở nhiều quốc gia quy định người đại diện cho pháp nhân tham gia TTHS là người đại diện cho pháp nhân tại thời điểm pháp nhân bị cáo buộc phạm tội (bị khởi tố). Đồng thời cũng cần khẳng định, người đại diện chỉ là người thay mặt cho pháp nhân trong quan hệ tố tụng, mọi hoạt động của họ được xem như hoạt động của pháp nhân bị cáo buộc phạm tội chứ không phải bản thân người đại diện bị cáo buộc phạm tội; tư cách pháp lý của người đại diện khi tham gia tố tụng là tư cách pháp lý của PNTM bị cáo buộc phạm tội.

Để góp phần tìm hiểu quy định của Bộ luật TTHS (BLTTHS) năm 2015 về người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng, trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích làm rõ 2 vấn đề cơ bản sau đây: 1) Quy định của BLTTHS năm 2015 về Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia TTHS; 2) Phân tích làm rõ một số vấn đề còn vướng mắc, từ đó đề xuất hướng hoàn thiện dưới góc độ pháp lý.

2. Quy định của Bộ luật TTHS năm 2015 về người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng

2.1. Xác định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng

Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có mối quan hệ rất chặt chẽ đối với pháp nhân, họ là người nhân danh pháp nhân tham gia các hoạt động. Do đó, khi BLTTHS năm 2015 quy định pháp nhân với tư cách là chủ thể của quan hệ pháp luật TTHS thì mọi hoạt động tố tụng của pháp nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) được thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Với tư cách là chủ thể của pháp luật TTHS, pháp nhân thông qua người đại diện theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ tham gia đầy đủ vào các giai đoạn TTHS được quy định tại Điều 434 BLTTHS năm 2015: “Mọi hoạt động tố tụng của pháp nhân bị truy cứu TNHS được thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Pháp nhân phải cử và bảo đảm cho người đại diện theo pháp luật của mình tham gia đầy đủ các hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền” [1, tr. 43].

BLTTHS năm 2015 đã quy định việc tham gia hoạt động tố tụng của pháp nhân được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó. Tuy nhiên, việc xác định ai là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thì BLTTHS năm 2015 không quy định cụ thể. Vì vậy, trong quá trình khởi tố, điều tra cơ quan điều tra cần phải xác định chính xác ai là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Vấn đề trước tiên cần phải chú ý đó là: BLTTHS năm 2015 quy định người tham gia TTHS trong trường hợp này phải là “Người đại diện theo pháp luật” không phải người “đại diện” nói chung. Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 “Quyền đại diện được xác lập theo ủy quyền giữa người được đại diện và người đại diện (sau đây gọi là đại diện theo ủy quyền); theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo điều lệ của pháp nhân hoặc theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là đại diện theo pháp luật)” [2, tr. 34]. Đối với hoạt động tố tụng của pháp nhân bị truy cứu TNHS thì bắt buộc phải thông qua người đại diện theo pháp luật, không được là người đại diện theo ủy quyền. Do đó, trong quá trình tố tụng cần phải lưu ý: nếu người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có văn bản ủy quyền cho cá nhân khác tham gia tố tụng thì cơ quan điều tra không chấp nhận. Ngay cả trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc không thể tham gia tố tụng được thì pháp nhân phải cử người khác làm người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng mà không được cử người đại diện theo ủy quyền.

Theo Điều 137 Bộ luật Dân sự 2015, Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bao gồm: 1) Người được pháp nhân chỉ định theo điều lệ; 2) Người có thẩm quyền đại diện theo quy định của pháp luật; 3) Người do Tòa án chỉ định trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Như vậy, việc xác định ai là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tại thời điểm khởi tố, điều tra, cần phải xem xét cẩn trọng để tránh việc triệu tập không đúng người tham gia tố tụng. Đối với PNTM, việc xác định ai là người đại diện theo pháp luật, chúng ta còn phải căn cứ vào quy định của pháp luật chuyên ngành cũng như điều lệ của pháp nhân đó. Điển hình như việc xác định đại diện theo pháp luật của các loại hình doanh nghiệp (loại hình PNTM phổ biến hiện nay), cơ quan tiến hành tố tụng cần phải căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Việc xác định người đại diện theo pháp luật của mỗi loại hình doanh nghiệp sẽ có những điểm khác nhau cơ bản. Cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Như vậy, người đại diện theo pháp luật của công ty trách

nhệm hữu hạn có thể là Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc một chức danh quản lý khác trong công ty hay có thể tất cả các chức danh này đều là người đại diện theo pháp luật. Tương tự như vậy, người đại diện theo pháp luật của công ty cổ phần có thể là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc (Tổng Giám đốc) hay một chức danh quản lý khác trong công ty hoặc có thể tất cả các chức danh này đều là người đại diện theo pháp luật. Do đó, đối với 2 loại hình doanh nghiệp này, cơ quan điều tra muốn xác định chính xác ai là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thì phải căn cứ vào điều lệ của doanh nghiệp đó.

Đối với công ty hợp danh. Đây là loại hình công ty có 2 loại thành viên: thành viên hợp danh và thành viên góp vốn. Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty và số lượng bắt buộc ít nhất 2 cá nhân; Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Căn cứ vào Điều 176 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì tất cả các thành viên hợp danh đều là đại diện theo pháp luật của công ty, đây là vấn đề mang tính luật định mà điều lệ công ty không thể quy định khác. Điều này có nghĩa là loại hình doanh nghiệp đó có rất nhiều người đại diện theo pháp luật tương ứng với số lượng thành viên hợp danh.

Như vậy, hiện nay một PNTM (bao gồm cả các loại hình doanh nghiệp) có thể có nhiều người đại diện theo pháp luật. Quy định này hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Một pháp nhân có thể có nhiều người đại diện theo pháp luật và mỗi người đại diện có quyền đại diện cho pháp nhân theo quy định tại Điều 140 và Điều 141 của Bộ luật này” [2, tr. 35]. Trong trường hợp này việc lựa chọn ai sẽ là người tham gia tố tụng sẽ phụ thuộc vào việc chỉ định của cơ quan điều tra tiến hành tố tụng. Theo đó, trường hợp pháp nhân có nhiều người cùng là đại diện theo pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng. Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 434 BLTTHS năm 2015 cũng đã quy định “Tại thời điểm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử mà pháp nhân không có người đại diện theo pháp luật ... thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng” [1, tr. 44].

2.2. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân

Điều 435 BLTTHS năm 2015 quy định quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Cụ thể như sau:

2.2.1. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có quyền: Được thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm; được biết lý do pháp nhân mà mình đại diện bị khởi tố; được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều này; được nhận quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân; quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân; quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân; quyết định phê chuẩn quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với pháp nhân; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp cưỡng chế; bản kết luận điều tra; quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra; quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án; bản cáo trạng; quyết định đưa vụ án ra xét xử; bản án, quyết định của Tòa án và quyết định tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này; trình bày lời khai, ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại pháp nhân mà mình đại diện hoặc buộc phải thừa nhận pháp nhân mà mình đại diện có tội; đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật theo quy định của Bộ luật này; tự bào chữa, nhờ người bào chữa cho pháp nhân; được đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu đã được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa cho pháp nhân kể từ khi kết thúc điều tra khi có yêu cầu; tham gia phiên tòa, đề nghị chủ tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi những người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý; tranh luận tại phiên tòa; phát biểu ý kiến sau cùng trước khi nghị án; xem biên bản phiên

tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào biên bản phiên tòa; kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án; khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

2.2.2. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân có nghĩa vụ: Có mặt theo giấy triệu tập của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì có thể bị dẫn giải; chấp hành quyết định, yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Việc triệu tập đại diện theo pháp luật của pháp nhân được quy định tại Điều 440 BLTTHS năm 2015, theo đó: Khi triệu tập người đại diện theo pháp luật của pháp nhân, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải gửi giấy triệu tập. Giấy triệu tập ghi rõ họ tên, chỗ ở hoặc làm việc của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân; giờ, ngày, tháng, năm, địa điểm có mặt, gặp ai và trách nhiệm về việc vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan. Giấy triệu tập được gửi cho người đại diện theo pháp luật của pháp nhân hoặc pháp nhân nơi người đó làm việc hoặc chính quyền xã, phường, thị trấn nơi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân cư trú. Cơ quan, tổ chức nhận được giấy triệu tập có trách nhiệm chuyển ngay giấy triệu tập cho người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Khi nhận giấy triệu tập, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân phải ký nhận và ghi rõ ngày, giờ nhận. Người chuyển giấy triệu tập phải chuyển phần giấy triệu tập có ký nhận của người đại diện cho cơ quan đã triệu tập; nếu người đại diện không ký nhận phải lập biên bản về việc đó và gửi cho cơ quan triệu tập; nếu người đại diện vắng mặt có thể giao giấy triệu tập cho một người đủ 18 tuổi trở lên trong gia đình để ký xác nhận và chuyển cho người đại diện. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân phải có mặt theo giấy triệu tập. Trường hợp vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có thể ra quyết định dẫn giải..

3. Một số vấn đề cần hoàn thiện về quy định đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng

3.1. Xác định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân trong một số trường hợp đặc biệt

3.1.1. Mặc dù, khoản 1 Điều 434 BLTTHS năm 2015 đã quy định: “Tại thời điểm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử mà pháp nhân không có người đại diện theo pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng” [1, tr. 44]. Tuy nhiên, vấn đề là chỉ định ai làm người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng trong trường hợp này thì hiện tại BLTTHS năm 2015 chưa quy định cụ thể. Trường hợp trên việc lựa chọn sẽ phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cơ quan điều tra nên sẽ dẫn đến tình trạng áp dụng không thống nhất giữa các địa phương trong quá trình giải quyết vụ án do PNTM thực hiện. Vì vậy, cơ quan có thẩm quyền phải ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất vấn đề này.

3.1.2. Trường hợp người đại diện theo pháp luật và doanh nghiệp đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về cùng một vụ việc: Để tránh bỏ lọt tội phạm, Khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: Việc PNTM chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân. Như vậy, trong trường hợp chứng minh được việc phạm tội của pháp nhân có sự tham gia của các cá nhân cụ thể thì cá nhân này cũng phải chịu TNHS về tội phạm mà họ đã thực hiện. Thông thường những cá nhân cụ thể là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Vì vậy, dẫn đến trường hợp người đại diện và pháp nhân đều bị truy cứu TNHS về cùng một tội phạm trong cùng vụ án thì giải quyết tư cách đại diện pháp nhân của cá nhân đó như thế nào và theo thủ tục, trình tự ra sao là vấn đề đặt ra cần có sự nghiên cứu, bổ sung vào BLTTHS.

3.1.3. Trong trường hợp pháp nhân không thể cử người khác làm người đại diện theo pháp luật do những nguyên nhân như trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của PNTM và PNTM đều bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử cùng một tội phạm hay phạm tội khác hoặc không thể tham gia tố tụng được vì chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc lý do khác thì

pháp nhân có thể chỉ định người khác là đại diện theo ủy quyền của pháp nhân tham gia tố tụng. Khoản 2 Điều 434 BLTTHS nên quy định: Trường hợp người đại diện theo pháp luật của pháp nhân bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc không thể tham gia tố tụng được thì pháp nhân phải cử người khác làm người đại diện theo pháp luật hoặc theo ủy quyền của mình tham gia tố tụng. Quy định như vậy sẽ phù hợp với quy định về đại diện tại Chương IX Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Doanh nghiệp năm 2014 (từ Điều 13 đến Điều 16) và cũng phù hợp với thực tiễn áp dụng.

3.1.4. Trường hợp có nhiều người cùng là đại diện theo pháp luật: Khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định: công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, chức danh quản lý và quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Như vậy, trong pháp luật Việt Nam, PNTM có thể có nhiều người đại diện theo pháp luật. Bộ luật TTHS năm 2015 đã dự liệu trường hợp pháp nhân có nhiều người cùng là đại diện theo pháp luật thì “Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một người đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng” (khoản 1 Điều 434 Bộ luật TTHS). Đây là quy định phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2014. Tuy nhiên, theo chúng tôi, cần quy định cụ thể hơn là “Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một trong số các đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng”. Vì quy định như hiện tại ở Khoản 1 Điều 434 BLTTHS năm 2015 có thể gây hiểu nhầm là cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định một người bất kỳ làm đại diện cho pháp nhân tham gia tố tụng. Việc tham gia tố tụng với tư cách là đại diện của pháp nhân ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người liên quan nên cần có quy định cụ thể, rõ ràng về trường hợp này.

3.2. Lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân

Lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân là biện pháp thu thập chứng cứ đặc thù của pháp nhân bị cáo buộc phạm tội. Nếu như đối với vụ án do cá nhân thực hiện thì người thực hiện tội phạm sẽ bị áp dụng biện pháp khởi tố bị can và biện pháp hỏi cung bị can nhằm thu thập chứng cứ phạm tội thông qua hỏi cung bị can thì đối với pháp nhân bị cáo buộc phạm tội không thể áp dụng biện pháp này mặc dù pháp nhân cũng bị áp dụng biện pháp khởi tố bị can theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ và đặc thù của pháp nhân khi tham gia tố tụng giải quyết vụ án, BLTTHS năm 2015 quy định biện pháp lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân do Điều tra viên tiến hành để thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục do luật TTHS quy định. Như vậy, lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân là biện pháp thu thập chứng cứ do Điều tra viên, cán bộ điều tra của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo trình tự, thủ tục của Luật TTHS giúp làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án là pháp nhân. Tuy nhiên, quy định này hiện nay vẫn còn một số bất cập, thể hiện ở những khía cạnh sau:

3.2.1. Quy định biện pháp lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân chưa phù hợp với các quy định khác của BLTTHS năm 2015 về thủ tục truy cứu TNHS đối với PNTM phạm tội. Điều 60, Điều 61 cũng như Điều 431, Điều 432 BLTTHS năm 2015 đều xác định hành vi do PNTM thực hiện có dấu hiệu tội phạm là bị can, bị cáo thông qua quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan có thẩm quyền hoặc quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với PNTM của Tòa án, do đó cần phải quy định biện pháp hỏi cung bị can, xét hỏi bị cáo tại Tòa án đối với pháp nhân mới đúng tính chất của biện pháp điều tra thu thập chứng cứ này. Mặt khác, Điều 434 quy định “*Mọi hoạt động tố tụng của pháp nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự được thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân*” nên không thể áp dụng biện pháp lấy lời khai của người đại diện pháp nhân như quy định này mà phải áp dụng hỏi cung bị can. Cũng cần nhắc lại việc phân biệt rõ ràng tư cách đại diện pháp nhân và tư cách cá nhân của người đại diện. Với tư cách cá nhân họ không phải là bị can, bị cáo buộc nhưng với tư cách là người đại diện cho pháp nhân bị cáo buộc phạm tội, họ có địa vị pháp lý đại diện cho bị can, bị cáo là pháp nhân [3, tr. 822].

3.2.2. Quy định biện pháp lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đã nhầm lẫn bản chất pháp lý của các biện pháp điều tra thu thập chứng cứ trong TTHS. Về thực chất các biện pháp hỏi cung bị can, lấy lời khai (người làm chứng, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền, lợi ích liên quan...) đều là việc thu thập chứng cứ thông qua các lời khai của những người liên quan trực tiếp hoặc biết được sự việc phạm tội, hành vi phạm tội và những tình tiết khác liên quan đến vụ án nhưng BLTTHS năm 2015 lại quy định những biện pháp điều tra khác nhau: biện pháp hỏi cung chỉ áp dụng đối với bị can, còn biện pháp lấy lời khai được quy định áp dụng đối với những người tham gia tố tụng khác. Sự khác biệt này thể hiện tính chất, mức độ cưỡng chế không giống nhau giữa các biện pháp, trong đó, biện pháp hỏi cung có tính chất, mức độ cưỡng chế cao hơn biện pháp lấy lời khai vì chỉ áp dụng đối với bị cáo buộc phạm tội, không áp dụng cho các chủ thể tham gia tố tụng khác. Đồng thời, sự phân biệt này còn thể hiện thái độ lên án nghiêm khắc của xã hội, của Nhà nước đối với người bị cáo buộc phạm tội. Do đó, quy định áp dụng biện pháp lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân sẽ không phản ánh được bản chất của biện pháp điều tra thu thập chứng cứ này cũng như chưa thể hiện được chính sách hình sự của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Vi vậy, nếu đã xác định “*Mọi hoạt động tố tụng của pháp nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự được thông qua người đại diện theo pháp luật của pháp nhân*” thì pháp nhân bị cáo buộc phạm tội (là bị can, bị cáo) sẽ phải áp dụng biện pháp hỏi cung bị can, không phải là biện pháp lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án [4, tr. 47]. Trong trường hợp xác định tính chất pháp lý của đại diện pháp nhân là người làm chứng như quy định của luật TTHS một số nước (ví dụ như: Luật TTHS của Pháp...) thì biện pháp lấy lời khai người đại diện theo pháp luật của pháp nhân mới phù hợp với đặc điểm của người đại diện pháp nhân trong TTHS, phản ánh được bản chất pháp lý của biện pháp điều tra này đối với pháp nhân bị cáo buộc phạm tội và khắc phục được sự mâu thuẫn giữa các quy định của BLTTHS, bảo đảm sự thống nhất, nhất quán của hệ thống các quy phạm pháp luật TTHS, thuận tiện cho việc áp dụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

4. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trong thời kỳ mới, lần đầu tiên Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định trách nhiệm hình sự của PNTM, đồng thời BLTTHS năm 2015 cũng quy định thủ tục truy cứu TNHS đối với pháp nhân. Tuy nhiên, đây là vấn đề mới trong lịch sử TTHS Việt Nam không chỉ về mặt lý luận mà còn cả trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Vì vậy, việc quy định người đại diện theo pháp luật của pháp nhân tham gia tố tụng cũng sẽ không tránh khỏi những hạn chế mang tính khách quan. Dưới góc độ nghiên cứu, chúng tôi cũng chỉ có thể đề cập đến một số vấn đề mang tính cơ bản, khái quát. Chắc chắn rằng trong quá trình áp dụng BLTTHS năm 2015, các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng sẽ phát hiện nhiều vấn đề cấp, qua đó sẽ có cơ sở thực tiễn để đề xuất sửa đổi, bổ sung, góp phần hoàn thiện quy định pháp luật trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội, *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
2. Quốc hội, *Bộ luật Dân sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
3. Nguyễn Ngọc Anh, Phan Trung Hoài (đồng chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
4. Nguyễn Hữu Chí (chủ biên), *Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại và những vấn đề đặt ra khi thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự (hiện hành)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019.
5. Văn phòng Quốc hội, *Văn bản hợp nhất Bộ luật Hình sự (năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, số: 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2017.
6. Quốc hội, *Luật Doanh nghiệp năm 2014*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014.